

Số: /BC-SKHCN

Cần Thơ, ngày tháng năm 2026

BÁO CÁO

Đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo “Nghị quyết Quy định về chính sách hỗ trợ hoạt động cho Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn thành phố Cần Thơ”

Thực hiện quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Khoa học và Công nghệ đã tiến hành đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ hoạt động cho Tổ Công nghệ số cộng đồng (CNSCĐ) trên địa bàn thành phố Cần Thơ. Kết quả như sau:

I. BỐI CẢNH THỰC HIỆN ĐÁNH GIÁ

Các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước liên quan đến quan hệ xã hội hiện hành như sau:

Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 19 tháng 02 năm 2025;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 25 tháng 6 năm 2025;

Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Quyết định số 749/QĐ-TTg ngày 03 tháng 6 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt “Chương trình Chuyển đổi số quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Quyết định số 1690/QĐ-TTg ngày 26 tháng 12 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án “Kiện toàn tổ chức bộ máy, nâng cao năng lực quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số từ trung ương đến địa phương đến năm 2025, định hướng đến năm 2030”;

Kế hoạch số 22-KH/TU ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Thành ủy Cần Thơ về việc hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia;

Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

II. THỰC TRẠNG QUAN HỆ XÃ HỘI

1. Quan hệ xã hội chưa có pháp luật điều chỉnh liên quan đến dự thảo

Tổ CNSCĐ là lực lượng nòng cốt, mang tính “gần dân, sát dân” trong việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ sở. Đây là cánh tay nối dài của Ban Chỉ đạo phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số và Đề án 06 các cấp để đưa công nghệ số đi từng ngõ, gõ cửa từng nhà. Thực hiện chủ trương của Trung ương và của thành phố, đến nay, 100% các ấp, khu vực trên địa bàn thành phố đã thành lập Tổ CNSCĐ. Cụ thể, toàn thành phố đã có 1.940 Tổ CNSCĐ được thành lập tại 103 xã, phường với tổng số 12.290 thành viên. Lực lượng này đã và đang từng bước đóng vai trò quan trọng trong việc triển khai các nhiệm vụ chuyển đổi số tại cơ sở:

- Hướng dẫn người dân cài đặt, sử dụng các nền tảng số thiết yếu như VNeID, ứng dụng thanh toán không dùng tiền mặt, dịch vụ công trực tuyến, sàn thương mại điện tử.

- Tuyên truyền, phổ biến các kỹ năng số an toàn, kỹ năng nhận diện lừa đảo trên không gian mạng, góp phần hình thành công dân số và văn hóa số trong cộng đồng.

- Hỗ trợ chính quyền triển khai các cuộc khảo sát, thu thập dữ liệu và các nhiệm vụ đột xuất liên quan đến công nghệ số tại địa phương.

Từ khi thành lập đến nay các Tổ CNSCĐ đã triển khai hiệu quả phương châm “Đi từng ngõ, gõ từng nhà, hướng dẫn từng người dân kỹ năng số, sử dụng các dịch vụ số”. Hỗ trợ người dân tham gia sàn thương mại điện tử, quảng bá sản phẩm, sử dụng nền tảng số trong sản xuất, kinh doanh, với các hoạt động nổi bật:

- Hỗ trợ dịch vụ công trực tuyến (DVC) và thủ tục hành chính (TTHC): hướng dẫn cho **6.787** người dân¹ nộp hồ sơ thủ tục hành chính trực tuyến trên cổng dịch vụ công quốc gia, cài đặt và sử dụng các ứng dụng dịch vụ công trực tuyến, ứng dụng định danh điện tử (VNeID) và các nền tảng số của địa phương. Hỗ trợ thanh toán điện tử trên dịch vụ công trực tuyến cho **2.208** lượt người², hướng dẫn mở tài khoản cho **2.530** tài khoản³.

- Các Tổ CNSCĐ cũng tích cực trong việc hỗ trợ người dân cài đặt VNeID và thực hiện thanh toán qua mã QR.

¹ phường Thốt Nốt: 1.815 hồ sơ; xã Thạnh Quới: 823 hồ sơ; phường Phú Lợi 3.000 hồ sơ; xã Đại Hải: 200 hồ sơ; xã Hòa An: 320 hồ sơ; xã Liêu Tú: 354 hồ sơ; xã Trần Đề: 275 hồ sơ.

² phường Phú Lợi 1.741 lượt; xã Thạnh Quới: 467 lượt.

³ phường Phú Lợi: 990 tài khoản, xã Ngọc Tỏ: 705 tài khoản; xã Châu Thành 835 tài khoản

- Công tác tuyên truyền và nhiệm vụ chính trị: Các Tổ CNSCĐ đã ứng dụng Bản đồ số GIS và Mã QR để phổ biến thông tin bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp. Đồng thời, công tác phổ cập kỹ năng an toàn thông tin giúp người dân nhận diện lừa đảo trực tuyến cũng được chú trọng tại nhiều xã như xã Vị Thủy, Cù Lao Dung và phường Long Mỹ.

Tổ Công nghệ số cộng đồng là lực lượng nòng cốt trực tiếp triển khai chuyển đổi số, Đề án 06 và hướng dẫn người dân sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nền tảng số tại cơ sở với các mô hình, cách làm hay, như:

1. Mô hình “Ngày không viết”: triển khai tại xã Tân Long vào thứ Tư hàng tuần.

2. Mô hình “Ngày thứ Bảy vì dân”: triển khai tại phường Long Bình và xã Cù Lao Dung để hỗ trợ trực tiếp kỹ năng số cho người dân.

3. Mô hình “Lưu động hỗ trợ người dân và doanh nghiệp” và “Hỗ trợ thiết lập hồ sơ thủ tục hành chính phục vụ miễn phí cho người dân”: triển khai tại Phường Ngã Năm hỗ trợ giải quyết TTHC tận nhà cho người cao tuổi, người yếu thế vào ngày nghỉ.

4. Mô hình “Tiếp nhận và trả kết quả tại nhà”: triển khai tại xã Phụng Hiệp, xã Trần Đề và xã Hòa An thực hiện hỗ trợ cho người có công cách mạng và người dân có hoàn cảnh khó khăn.

5. Mô hình “Thủ tục hành chính không hẹn”: triển khai tại xã Hòa Lợi.

6. Cách làm hay: Xã Tân Thạnh ra mắt Tổ CNSCĐ Nông dân chuyên biệt cho hội viên nông dân.

Tuy nhiên, các thành viên Tổ CNSCĐ hiện đang hoạt động hoàn toàn trên tinh thần tự nguyện, nhiệt tình, trách nhiệm, không có bất kỳ khoản phụ cấp hay chi phí hỗ trợ nào. Điều này dẫn đến nhiều khó khăn, hạn chế hiệu quả hoạt động:

- Thiếu kinh phí hoạt động: Các Tổ CNSCĐ không được hỗ trợ chi phí để chi trả cho các hoạt động cơ bản như chi phí xăng xe di chuyển, cước phí điện thoại/3G/4G để liên lạc và hỗ trợ người dân.

- Giảm động lực: Hoạt động dựa trên nhiệt tình cá nhân không thể duy trì lâu dài, đặc biệt khi khối lượng công việc ngày càng tăng. Việc thiếu sự ghi nhận và hỗ trợ về vật chất ảnh hưởng trực tiếp đến động lực và sự gắn bó của các thành viên.

- Khó duy trì và phát triển: Việc vận động thành viên mới tham gia gặp khó khăn, trong khi các thành viên hiện tại có thể xin ra khỏi tổ do không đảm bảo được thời gian và chi phí cá nhân.

Kế hoạch số 22-KH/TU ngày 09 tháng 9 năm 2025 của Thành ủy Cần Thơ về việc hành động thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị có nêu “*Ưu tiên tăng bố trí nguồn lực từ ngân sách nhà nước kết hợp thúc đẩy việc huy động xã hội hóa trong đầu tư khoa học - công nghệ, chuyển đổi số, khởi nghiệp sáng tạo (đặc biệt là các mô hình kết hợp công*

tư, quỹ đầu tư,...); sử dụng hiệu quả, tiết kiệm các nguồn lực xã hội nói chung, đặc biệt là nguồn ngân sách Nhà nước; ưu tiên các nhiệm vụ cấp thiết, dự án có tính lan tỏa và hiệu quả cao”.

Kế hoạch số 65/KH-UBND ngày 06 tháng 02 năm 2026 của Ủy ban nhân dân thành phố Cần Thơ về thực hiện Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị yêu cầu *“Rà soát, sửa đổi, hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định của thành phố về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, đầu tư công, mua sắm công, ... để giải phóng các nguồn lực, đẩy nhanh phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số, phát triển nguồn nhân lực. Chú trọng xây dựng các chính sách hỗ trợ doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân chuyển đổi số, đổi mới công nghệ, thiết bị, bảo hộ và phát triển tài sản trí tuệ, khởi nghiệp sáng tạo và đổi mới sáng tạo, nâng cao năng suất chất lượng sản phẩm hàng hóa để nâng cao năng lực cạnh tranh”.*

Đề cụ thể hóa giải pháp về hoàn thiện các cơ chế, chính sách, quy định của thành phố về khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số trên địa bàn thành phố, Sở Khoa học và Công nghệ xây dựng chính sách hỗ trợ hoạt động cho Tổ CNSCĐ. Chính sách nhằm đảm bảo hỗ trợ cho hoạt động Tổ CNSCĐ cấp xã để phát huy hiệu quả đưa chuyển đổi số đến từng người dân thông qua các hình thức như: cấp kinh phí hoạt động, trang bị thiết bị hỗ trợ (điện thoại thông minh, máy tính bảng, sim 4G/5G), tài liệu tuyên truyền và công cụ hướng dẫn sử dụng dịch vụ công trực tuyến, nền tảng số. Chính sách cần hướng đến việc nâng cao động lực, năng lực và hiệu quả hoạt động của đội ngũ triển khai chuyển đổi số, đồng thời phát huy vai trò của cộng đồng trong việc thúc đẩy chuyển đổi số toàn diện, thực chất và bền vững. Việc ban hành chính sách cho hoạt động của Tổ CNSCĐ trên địa bàn thành phố là cần thiết, phù hợp với mục tiêu, nhiệm vụ đặt ra trong đột phá về chuyển đổi số của thành phố, thể hiện sự quan tâm, ghi nhận và tạo động lực để các Tổ CNSCĐ hoạt động có hiệu quả hơn.

2. Lý do cần có quy định của pháp luật để điều chỉnh quan hệ xã hội

Việc ban hành Nghị quyết của Hội đồng nhân dân thành phố để hỗ trợ Tổ CNSCĐ là cần thiết và mang ý nghĩa quan trọng, vì các lý do sau:

Một là, Nghị quyết tạo cơ sở pháp lý vững chắc để chính quyền địa phương bố trí ngân sách nhà nước hàng năm, đảm bảo việc hỗ trợ, duy trì và thúc đẩy hoạt động của các Tổ CNSCĐ diễn ra một cách ổn định, minh bạch và hiệu quả.

Hai là, chính sách hỗ trợ thể hiện sự ghi nhận và động viên kịp thời của thành phố đối với những đóng góp thiết thực của các thành viên, từ đó tạo động lực mạnh mẽ để họ tiếp tục cống hiến và hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Ba là, nguồn kinh phí hỗ trợ sẽ trực tiếp nâng cao hiệu quả hoạt động của Tổ CNSCĐ, giúp trang trải các chi phí tối thiểu và nâng cao chất lượng, phạm vi hỗ trợ người dân, đảm bảo tính bền vững của Tổ CNSCĐ.

Bốn là, đây là hình thức đầu tư trực tiếp cho lực lượng “cánh tay nối dài” của chính quyền trong việc phổ cập kỹ năng số, thúc đẩy kinh tế số, xã hội số đến từng người dân, qua đó thực hiện hiệu quả các mục tiêu chuyển đổi số đã đề ra, góp phần thực hiện hoàn thành các nhiệm vụ được giao trong Nghị quyết số 11/NQ-CP ngày 14 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Nghị quyết số 71/NQ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung, cập nhật Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 57-NQ/TW ngày 22 tháng 12 năm 2024 của Bộ Chính trị về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.

3. Thẩm quyền ban hành các quy định của pháp luật để điều chỉnh quan hệ xã hội

Nghị quyết được ban hành theo khoản 1, Điều 43, Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025: “Ủy ban nhân dân, các Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh căn cứ văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan nhà nước cấp trên, thực tế địa phương, tự mình hoặc đề nghị của cơ quan, tổ chức, đại biểu Hội đồng nhân dân, đăng ký xây dựng nghị quyết của Hội đồng nhân dân quy định tại các điểm b, c và d khoản 1 Điều 21 của Luật gửi đến Thường trực Hội đồng nhân dân”.

Điểm c, khoản 1, Điều 21, Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 ngày 19 tháng 02 năm 2025: “Biện pháp nhằm phát triển kinh tế - xã hội, ngân sách, quốc phòng, an ninh ở địa phương; biện pháp khác có tính chất đặc thù phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương; thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp”.

4. Những nội dung khác: không có.

III. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Hội đồng nhân dân thành phố ban hành Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ hoạt động cho Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn thành phố Cần Thơ.

Giao Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

Định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo UBND thành phố để kịp thời điều chỉnh, bổ sung.

Trên đây là báo cáo đánh giá thực trạng quan hệ xã hội có liên quan đến dự thảo “Nghị quyết quy định về chính sách hỗ trợ hoạt động cho Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn thành phố Cần Thơ”./.

Nơi nhận:

- Sở Tư pháp;
- PCT UBND TP Nguyễn Văn Khôi “để b/c”;
- GD, các PGĐ Sở;
- Lưu: VT, CDS/HP.

GIÁM ĐỐC

Ngô Anh Tín

PHỤ LỤC

(Kèm theo Báo cáo số /BC-SKHCN ngày tháng năm 2026
của Sở Khoa học và Công nghệ)

1. Chủ trương, đường lối của Đảng có liên quan đến dự thảo

CHỦ TRƯỞNG, ĐƯỜNG LỐI CỦA ĐẢNG	CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO	ĐÁNH GIÁ (Đã thể chế đầy đủ hoặc một phần)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
1. Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị. 2. Nghị quyết 57-NQ/TW về đột phá phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số quốc gia.	Dự thảo Nghị quyết quy định chính sách hỗ trợ cho Tổ CNSCĐ - lực lượng trực tiếp nâng cao nhận thức và kỹ năng số cho người dân tại cơ sở.	Đã thể chế hóa một phần chủ trương của Đảng về việc đưa công nghệ số đến với người dân, là giải pháp cụ thể để thực hiện nhiệm vụ nâng cao nhận thức tại cộng đồng.	Thống nhất ban hành Nghị quyết để cụ thể hóa chủ trương của Đảng vào thực tiễn tại địa phương.

2. Văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến dự thảo

QUY ĐỊNH CỦA DỰ THẢO VĂN BẢN	QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT HIỆN HÀNH CÓ LIÊN QUAN	ĐÁNH GIÁ (Tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất)	ĐỀ XUẤT XỬ LÝ
Quy định về đối tượng, mức hỗ trợ (700.000 đồng/tổ/tháng), nguồn kinh phí và thời gian thực hiện chính sách hỗ trợ hoạt động cho Tổ Công nghệ số cộng đồng trên địa bàn thành phố Cần Thơ.	<ul style="list-style-type: none"> - Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15. - Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15. - Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 19/02/2025 và Luật sửa đổi 25/6/2025. - Quyết định số 749/QĐ-TTg, Quyết định số 1690/QĐ-TTg. - Kế hoạch số 22-KH/TU. - Kế hoạch số 65/KH-UBND 	<p>Tính hợp hiến, hợp pháp: Phù hợp, không trái với Hiến pháp. HĐND thành phố có thẩm quyền ban hành chính sách đặc thù.</p> <p>Tính thống nhất: Các văn bản Trung ương chỉ mang tính định hướng, giao địa phương quyết định mức hỗ trợ cụ thể.</p>	Việc xây dựng Nghị quyết là có cơ sở về pháp lý và thực tiễn. Nghị quyết tạo hành lang pháp lý cụ thể để triển khai hỗ trợ, đảm bảo nguồn lực cho chuyển đổi số tại cơ sở.

3. Điều ước quốc tế có liên quan đến dự thảo

Không có.